

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2022

(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Đức Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghệ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2021/TLST – HNGĐ ngày 20/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kh – Sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn AC, xã AS, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn TS, xã ThTh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ng – Sinh năm: 1992 (Vắng)

Địa chỉ: Thôn AC, xã AS, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Hồ Thị Kh trình bày:

Chị và anh Trần Văn Ng kết hôn ngày 09/02/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ThTh, huyện TG (nay là xã ThTh, thị xã Nghệ). Sau khi cưới vợ chồng sinh sống ở quê một thời gian ngắn thì chuyển vào Bình Dương sinh sống, làm ăn. Đến cuối năm 2016 thì vợ chồng có bàn bạc và quyết định để anh Ng đi xuất khẩu lao động tại nước Nga. Thời gian khi còn

chung sống tại Bình Dương, có một số lần vợ chồng xảy ra xích mích thì anh Ng có đánh và chửi bới chị. Khi sang Nga làm ăn, anh lại nghe lời mẹ rồi hiểu lầm, xúc phạm đến chị. Tháng 10/2021 thì anh Ng về nước, biết vợ chồng anh chị đang có rạn nứt, mâu thuẫn nên gia đình hai bên cũng có hòa giải động viên, nhưng về phía chị Kh đã không còn tình cảm vợ chồng, không còn tình yêu đối với anh Ng nên chị đã gửi đơn đến Tòa yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

- *Tại bản tự khai ngày 09/02/2022, cũng như tại phiên hòa giải cùng ngày bị đơn là anh Trần Văn Ng trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Kh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị tuy có khó khăn về kinh tế nhưng có cuộc sống hạnh phúc. Sau đó, để cải thiện kinh tế gia đình thì anh Ng đã quyết định đi xuất khẩu lao động tại Nga. Trong khoảng thời gian anh sống và làm việc ở Nga thì thời gian đầu hai vợ chồng vẫn giữ liên lạc bình thường nhưng đến cuối năm 2019 thì giữa hai người xảy ra xích mích, do vợ chồng ở xa nhau nên đã có những hiểu lầm. Đến tháng 10/2021 thì anh Ng về nước. Lúc này anh cũng cảm nhận được sự thay đổi tình cảm của vợ đối với mình, bản thân anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Sau đó thì chị Kh gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với anh.

Về phần mình, anh Ng cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Kh nên rất mong chị Kh suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ gia đình, cùng nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu: Trần Chấn Ph – Sinh ngày: 22/7/2015. Nếu ly hôn, cả chị Kh và anh Ng đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51; 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 28; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Kh.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Kh được ly hôn với anh Trần Văn Ng.
- Về con chung: Giao cháu Trần Chấn Ph cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận nguyện vọng của chị Kh về việc chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.
- Về tài sản và công nợ chung: Do anh chị không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về án phí: Buộc chị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Trần Văn Ng, anh Ng có hộ khẩu thường trú tại Thôn AC, xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị Kh là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Kh đã có đơn xin được xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là anh Trần Văn Ng, đây là phiên tòa thứ 2 anh Ng vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng như quyết định hoãn phiên tòa cho chị theo quy định. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Kh và anh Trần Văn Ng là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2015 tại UBND xã ThTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo phong tục tập quán của địa phương..

Sau khi kết hôn, hai anh chị cũng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế khó khăn, hai vợ chồng anh chị đã quyết định vào Bình Dương sinh sống, làm việc. Tại đây, cuộc sống với nhiều những áp lực về cơm áo gạo tiền nên giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra xích mích, mâu thuẫn. Theo chị Kh trình bày, đã nhiều lần anh Ng đánh đập, chửi bới chị làm cho chị mất dần tình cảm với vợ chồng dành cho anh. Nhằm cải thiện cuộc sống, anh chị bàn bạc với nhau để anh Ng đi xuất khẩu lao động ở Nga. Thời gian đầu xa nhau, hai vợ chồng vẫn giữ liên lạc bình thường. Nhưng dần dần thì những hiểu lầm

thường xuyên xảy ra rồi chị Kh không còn liên lạc với anh Ng nữa. Đến tháng 10/2021 anh Ng về nước nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, chị Kh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ng. Điều đó được thể hiện qua việc chị không còn giữ liên lạc với anh Ng, anh Ng về nước chị cũng không còn muốn gần gũi với anh.

Về phía anh Ng, anh cũng thừa nhận những điều chị Kh trình bày. Anh rất mong muốn chị Kh suy nghĩ lại và quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, thời gian này anh lại không có bất cứ một động thái nào thể hiện sự níu kéo và mong muốn hàn gắn.

Thiết nghĩ, tình cảm vợ chồng là không thể ép buộc. Hai người sống bên nhau nhưng một người tình cảm đã nguội lạnh là rất khó để chung sống nên việc chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho chị Kh được ly hôn với anh Ng cũng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Kh và anh Ng có 01 con chung là cháu: Trần Chấn Ph – Sinh ngày: 22/7/2015. Lâu nay cháu đang ở với mẹ và cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện tại cháu đang học lớp 1 tại trường tiểu học Thanh Thủy.

Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Kh và anh Ng đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Phong đang ở với mẹ ổn định, cháu lại còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, nghĩ cần chấp nhận nguyện vọng của chị Kh, giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong là phù hợp. Việc chị Kh không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Anh Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Kh và anh Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Kh được ly hôn với anh Trần Văn Ng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Chấn Ph – Sinh ngày: 22/7/2015 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kh không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Hồ Thị Kh phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0012029 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga